

Khoản mục dịch vụ	Mức phí (chưa bao gồm thuế GTGT)
I PHÁT HÀNH BẢO LÃNH TRỰC TIẾP THEO YÊU CẦU CỦA KH	
1 Phát hành bảo lãnh dự thầu	
1.1 Ký quỹ bằng tiền mặt	0,04%/tháng trên giá trị bảo lãnh TT: 200.000VND
1.2 Đảm bảo bằng thẻ tiết kiệm, giấy tờ có giá (ngoại trừ cổ phiếu) do BVB phát hành Lưu ý: Mức phí này không áp dụng cho bảo lãnh vay vốn. Nếu có phát sinh, đơn vị phải trình thực hiện.	0,06%/tháng trên giá trị bảo lãnh TT: 200.000VND
1.3 Đảm bảo bằng giấy tờ có giá do TCTD khác phát hành mà BVB chấp thuận	0,08%/tháng trên giá trị bảo lãnh TT: 300.000VND
1.4 Các hình thức khác	0,12%/tháng trên giá trị bảo lãnh TT: 300.000VND
2 Phát hành bảo lãnh khác	
2.1 Ký quỹ bằng tiền mặt	0,05%/tháng trên giá trị bảo lãnh TT: 200.000VND
2.2 Đảm bảo bằng thẻ tiết kiệm, giấy tờ có giá (ngoại trừ cổ phiếu) do BVB phát hành Lưu ý: Mức phí này không áp dụng cho bảo lãnh vay vốn. Nếu có phát sinh, đơn vị phải trình thực hiện.	0,08%/tháng trên giá trị bảo lãnh TT: 300.000VND
2.3 Đảm bảo bằng giấy tờ có giá do TCTD khác phát hành mà BVB chấp thuận	0,12%/tháng trên giá trị bảo lãnh TT: 300.000VND
2.4 Các hình thức khác	0,2%/tháng trên giá trị bảo lãnh TT: 300.000VND
3 Tu chỉnh thư bảo lãnh	
3.1 Tu chỉnh tăng trị giá và/hoặc gia hạn: thu bổ sung phần tăng thêm hoặc gia hạn	Như mức phí phát hành thư bảo lãnh
3.2 Tu chỉnh khác	200.000VND/lần
4 Thay đổi tài sản đảm bảo	Theo thỏa thuận TT: 300.000VND
5 Thanh toán bảo lãnh	Theo phí chuyển tiền trong nước/ngoài nước
6 Phát hành thư bảo lãnh bằng 2 ngôn ngữ	Như phí phát hành + 200.000VND/thư
7 Phát hành thư bảo lãnh không theo mẫu của BVB	Như phí phát hành + 200.000VND/thư
8 Hủy thư bảo lãnh	
8.1 Hủy do bảo lãnh hết hiệu lực	Miễn phí
8.2 Hủy theo đề nghị của khách hàng	
a Bảo lãnh đảm bảo 100% bằng ký quỹ, thẻ tiết kiệm hoặc GTCC (ngoại trừ cổ phiếu) do BVB phát hành	Miễn phí
b Bảo lãnh đảm bảo bằng hình thức khác	Theo thỏa thuận TT: 100.000VND

Khoản mục dịch vụ		Mức phí (chưa bao gồm thuế GTGT)
II PHÁT HÀNH BẢO LÃNH TRÊN CƠ SỞ BẢO LÃNH ĐỐI ƯNG CỦA NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ		
1	Phát hành thư bảo lãnh	0,2%/tháng trên giá trị bảo lãnh TT: 1.000.000VND
2	Tu chính thư bảo lãnh	
2.1	Tu chính tăng tiền và/hoặc gia hạn ngày hiệu lực: thu bổ sung phần tăng thêm hoặc gia hạn.	0,2%/tháng trên giá trị bảo lãnh TT: 400.000VND
2.2	Tu chính khác	300.000VND/lần
III THÔNG BÁO THƯ BẢO LÃNH CỦA NGÂN HÀNG KHÁC		
1	Thông báo, tu chính thư bảo lãnh	50N0.000VD/lần
2	Thông báo điện theo yêu cầu của ngân hàng khác	
IV YÊU CẦU THỰC HIỆN BẢO LÃNH CỦA NGÂN HÀNG KHÁC		
1	Nhận và xử lý yêu cầu của khách hàng	300.000VND/lần
2	Thanh toán kết quả đòi tiền	0,2% trị giá đòi tiền TT: 300.000VND TD: 1.000.000VND
V XÁC NHẬN THƯ BẢO LÃNH/XÁC NHẬN TU CHÍNH THƯ BẢO LÃNH CỦA BVB PHÁT HÀNH		Miễn phí

Lưu ý:

Thời điểm thu phí bảo lãnh: Đầu kỳ

Tổng phí bảo lãnh	Kỳ hạn thu phí
≤ 30 triệu đồng	Thu 1 lần đầu kỳ
> 30 triệu đồng	Thu tối thiểu 30 triệu đồng đầu kỳ, còn lại thu hàng tháng, thu tối đa trong 3 tháng

Giao quyền ĐVKD được phép chủ động thu phí hàng tháng/ hàng quý đối với các khoản bảo lãnh ký quỹ 100% và có mức thu phí tối thiểu 20 triệu đồng/ tháng.

Đối với bảo lãnh kết thúc bằng sự kiện: ĐVKD tạm tính phí bảo lãnh đến ngày kết thúc thời hạn hợp đồng kinh tế.

Các trường hợp không thỏa mãn nội dung này được xem là ngoại lệ. ĐVKD trình cấp thẩm quyền phê duyệt:

- Trình cấp phê duyệt từ TTTĐ trở lên (khi trình hồ sơ tín dụng)
- Trình Khối KHDN&ĐC (áp dụng biểu mẫu phê duyệt ngoại lệ ban hành theo từng thời kỳ)